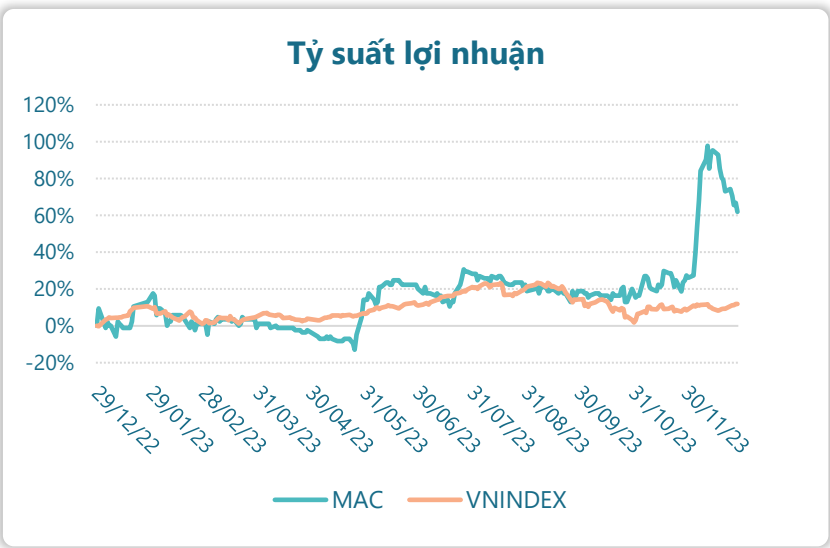
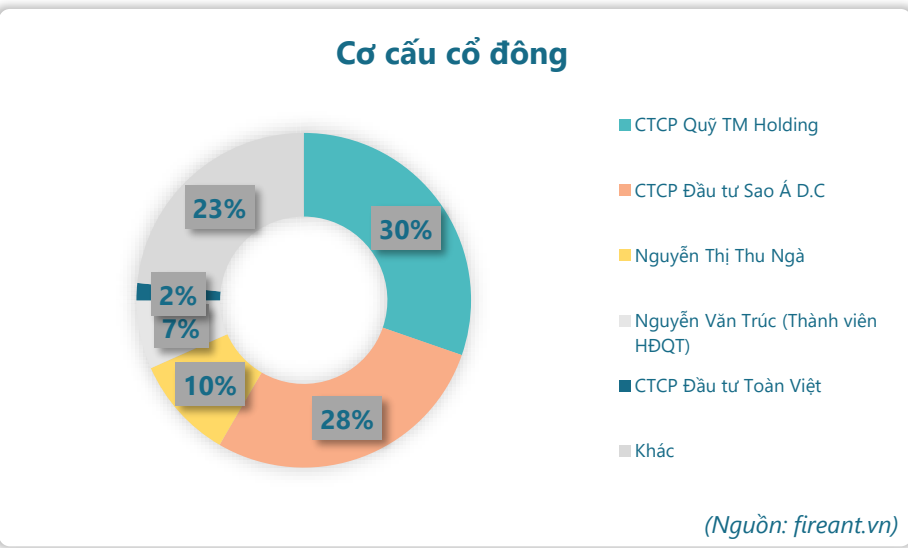
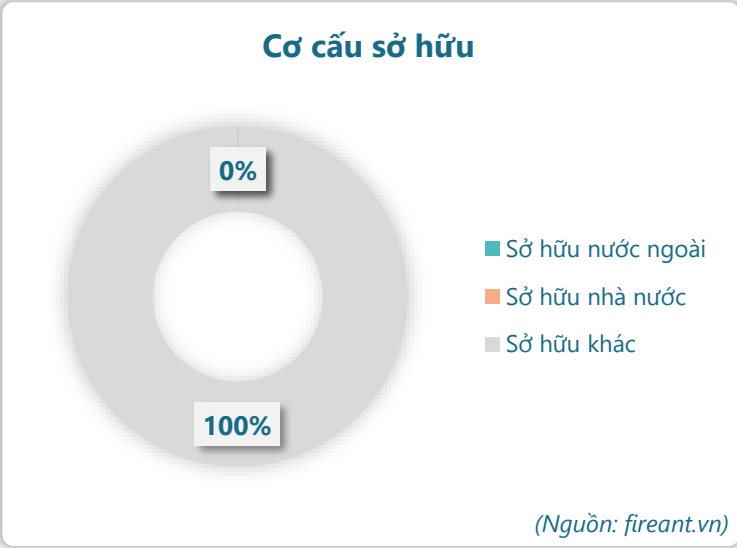
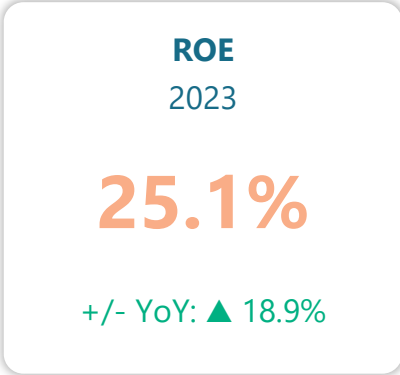
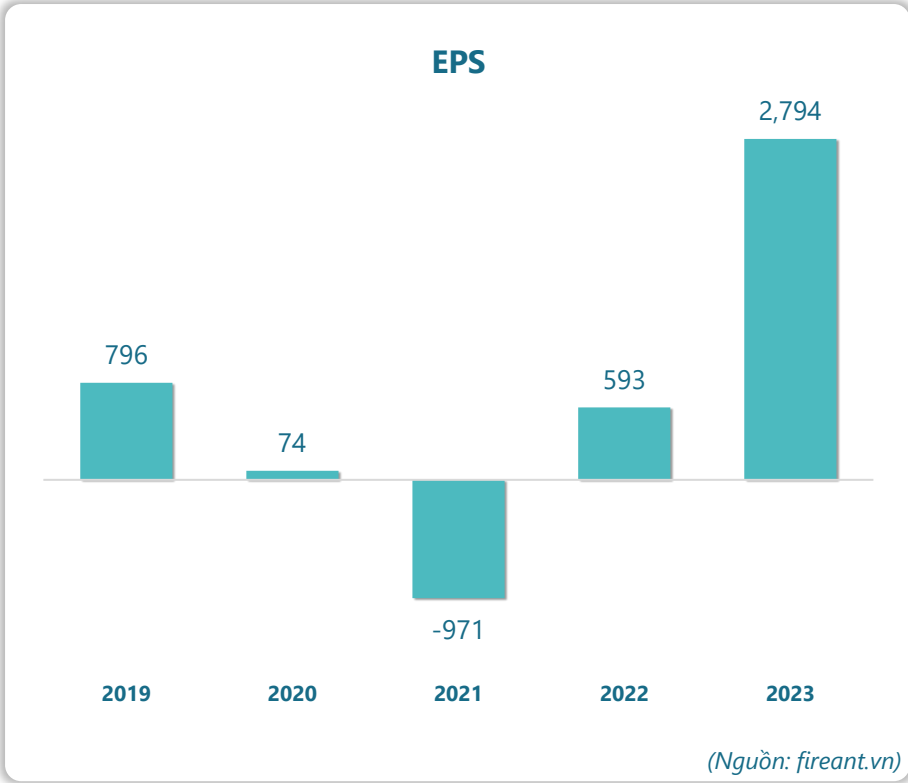
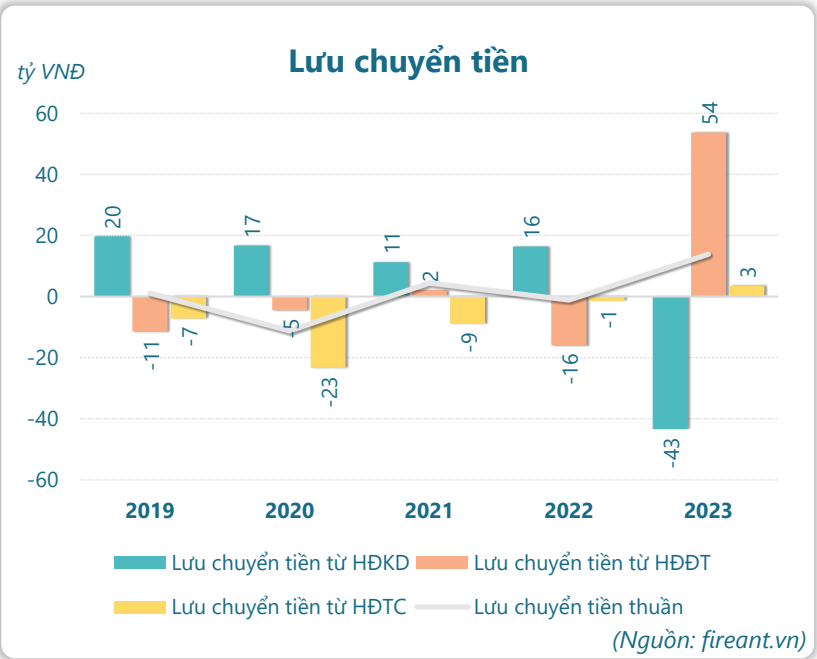
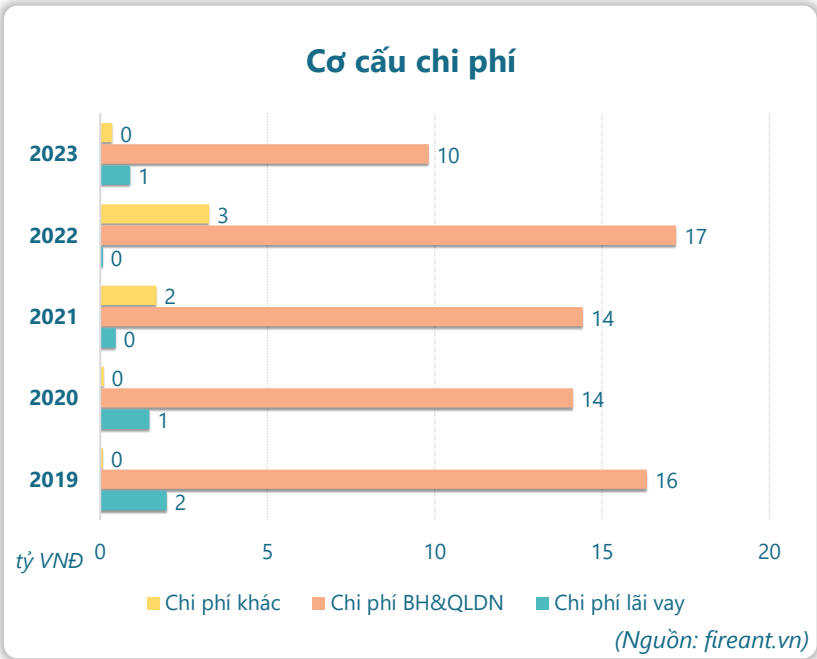
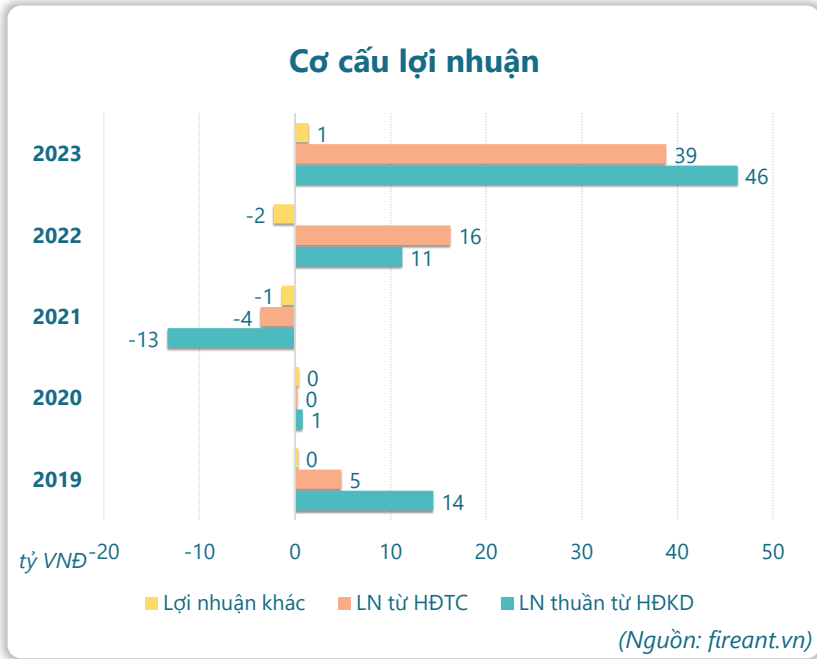
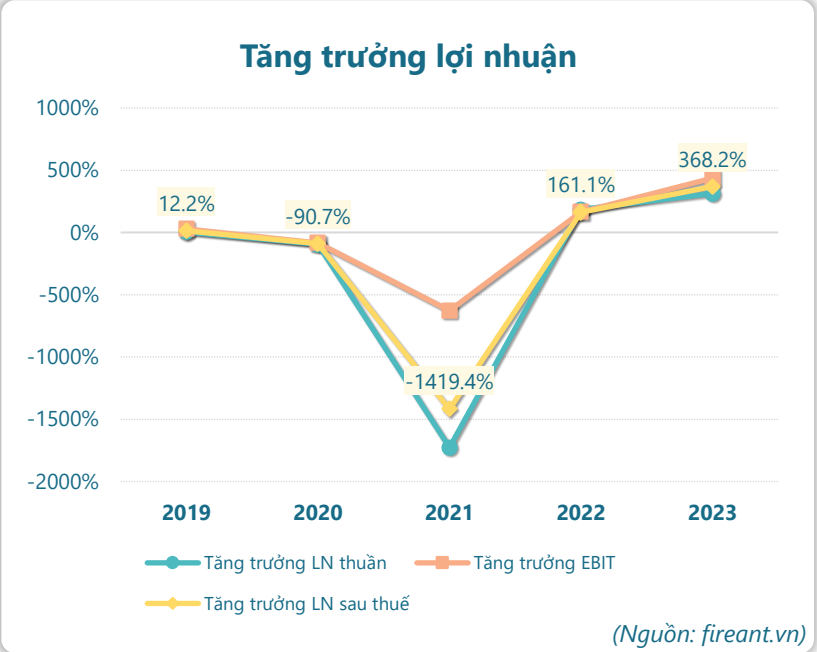
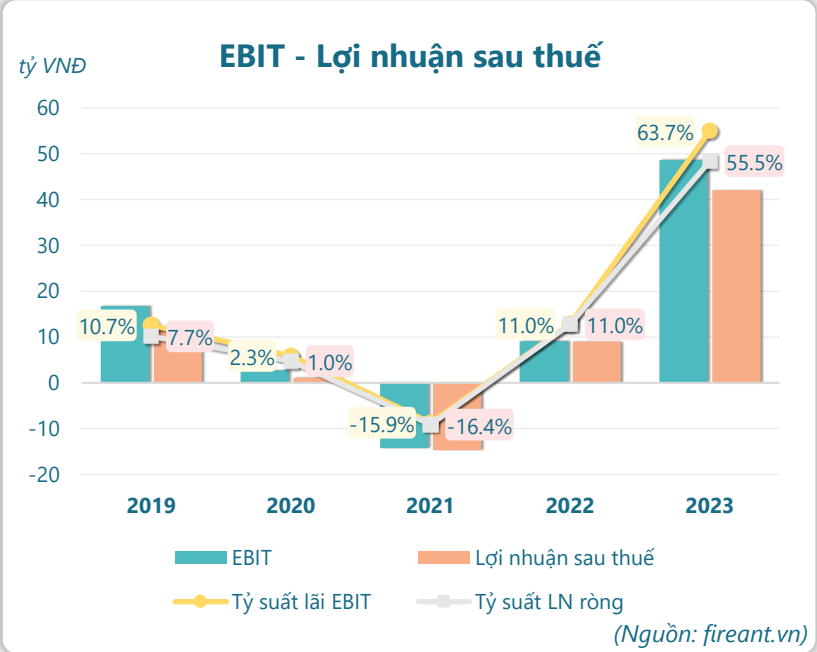
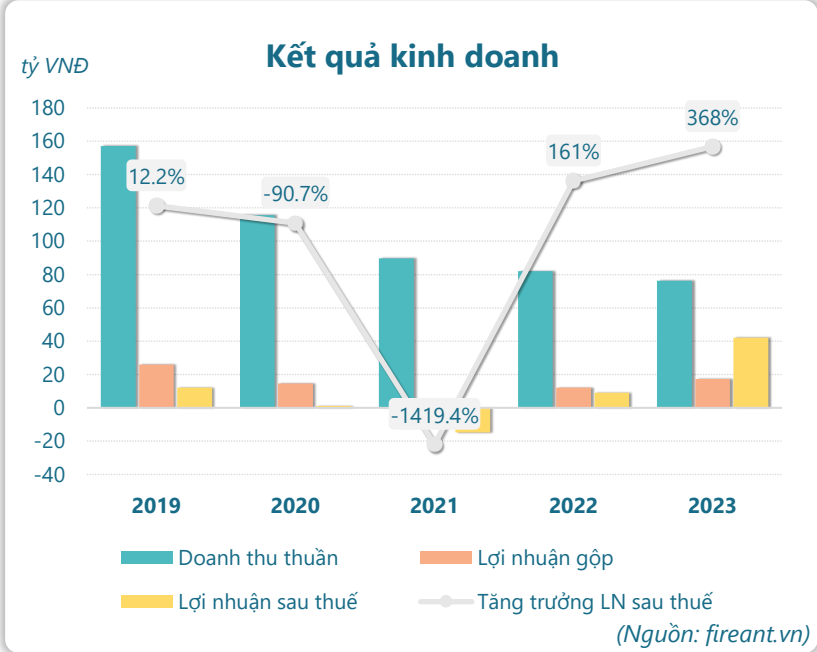


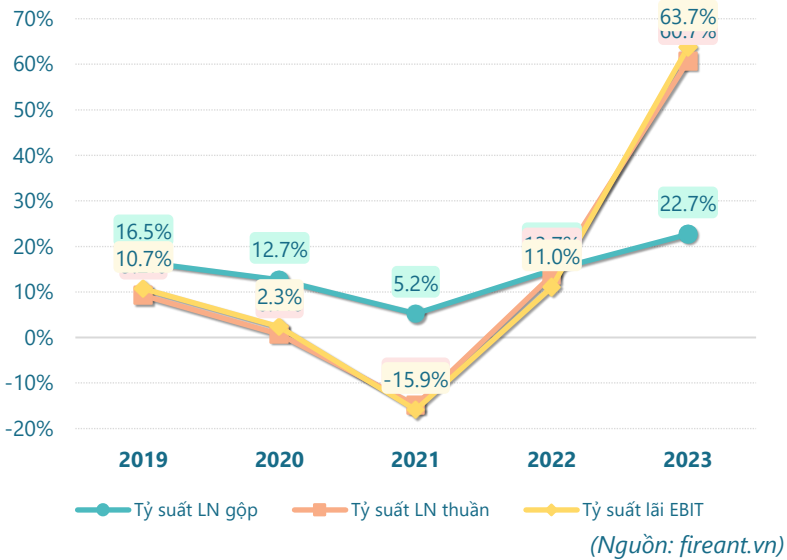
Ngày	13,100 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	27.2%	40.4%	37.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,044 - 16,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	198
Số lượng CPLH (CP)	15,139,745
KLGD BQ 20 phiên (CP)	115,260
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.28
EPS	2,794
P/E	4.7

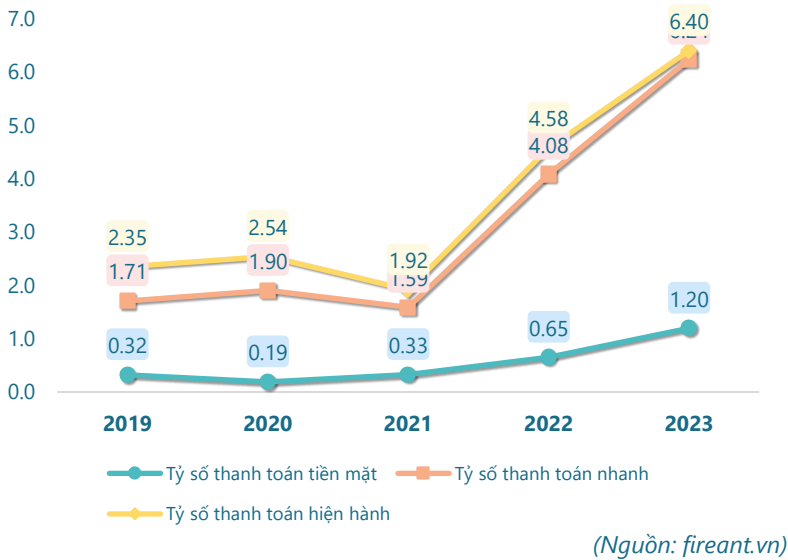




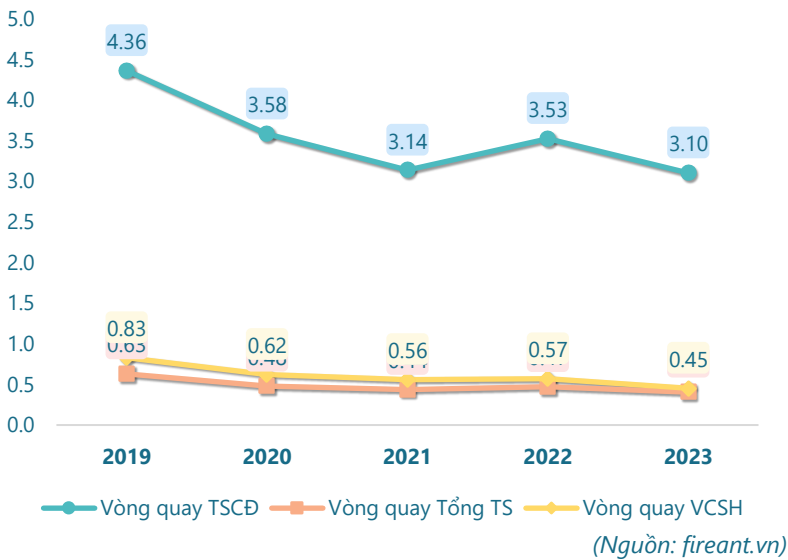
Tỷ suất lợi nhuận



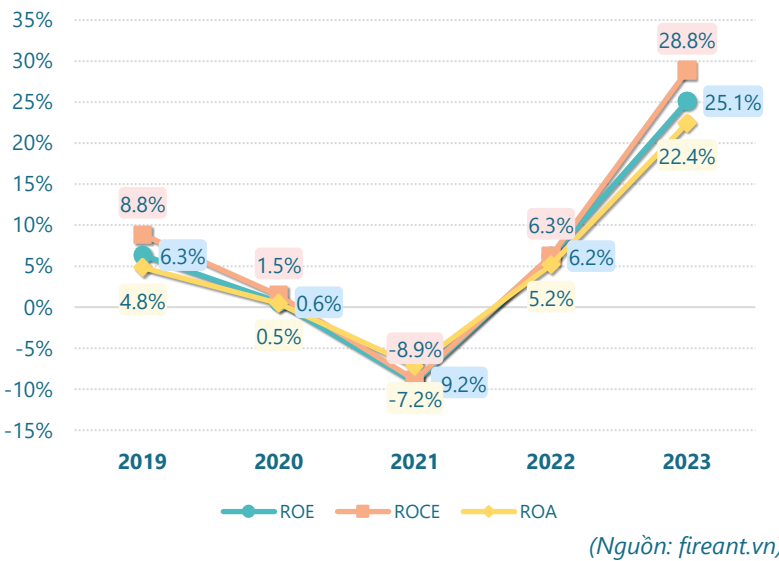
Chỉ số thanh khoản



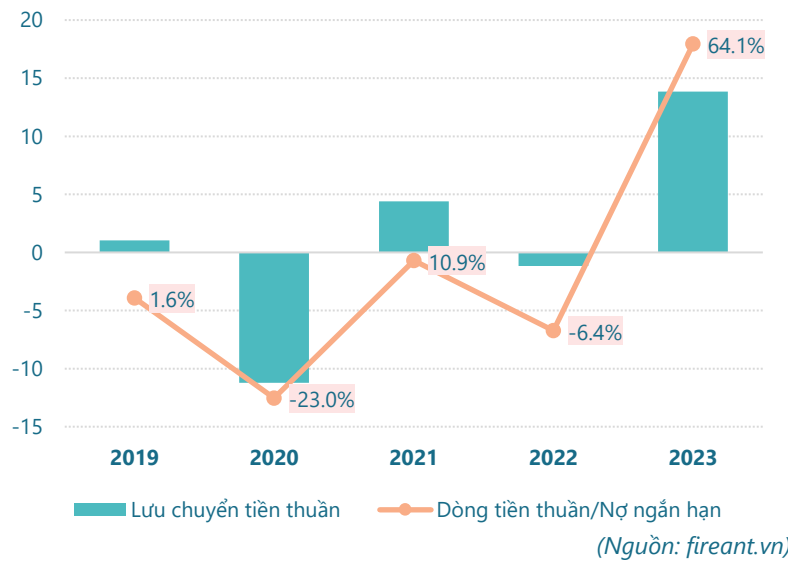
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

